

Bản tin

Thông báo nội bộ

Tài liệu sinh hoạt chi bộ

10

2024

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TIỀN GIANG
Địa chỉ website: tuyengiaotien Giang.vn

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN THÁNG 10 NĂM 2024

I. Gợi ý nội dung sinh hoạt tư tưởng chính trị trong họp chi bộ tháng 10/2024

- Thông tin, tuyên truyền về các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy.

- Đánh giá kết quả thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chủ đề năm 2024 về “Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” qua 9 tháng tổ chức triển khai, thực hiện tại chi bộ.

- Phổ biến các văn bản mới của Trung ương, tỉnh được ban hành trong tháng 8, 9/2024.

II. Một số nội dung trọng tâm thông tin, tuyên truyền tháng 10/2024

1. Thông tin, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy; trong đó tập trung tuyên truyền Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đại hội đại biểu Hội LHTN Việt Nam tỉnh Tiền Giang lần thứ VII, nhiệm kỳ 2024 - 2029 hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội LHTN Việt Nam lần thứ XI; kết quả công tác bầu trưởng ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029;...

2. Thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương.

- Kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024).

Tuyên truyền chủ đề kỷ niệm “Hà Nội - Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người - Nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng những giá trị cao quý, tiêu biểu của dân tộc”. (Đề cương tuyên truyền 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô đăng trên Website Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ngày 28/06/2024).

- Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10).

- Ngày Khuyến học Việt Nam (02/10).

- Ngày Thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2024).

- Ngày Truyền thống Hội Liên hiệp Thanh Niên Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2024).

- Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2024).

3. Tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khẳng định quyết tâm đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”,

“tự chuyển hóa”, gắn với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tuyên truyền, làm rõ vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới. Đẩy mạnh tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong đó tập trung tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

4. Tuyên truyền đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo sự chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương. Trước mắt, tuyên truyền làm tốt công tác xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng các cấp, Đại hội XIV của Đảng, công tác xây dựng quy hoạch và công tác cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là công tác quy hoạch và công tác cán bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong tuyên truyền cần khẳng định:

- Việc chuẩn bị các văn kiện cho Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng lần thứ XIV, đặc biệt là Báo cáo chính trị cần phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; phải gắn kết nhuần nhuyễn việc nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn.

- Công tác nhân sự phải được tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, khoa học và nhất quán, bảo đảm thật sự công tâm, khách quan, các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng; khẳng định việc

lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ cán bộ, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ và tiêu chí cơ bản để đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ phù hợp với công việc; cần căn cứ chủ yếu vào yêu cầu, nhiệm vụ và đòi hỏi của tình hình, căn cứ vào yêu cầu lãnh đạo toàn diện đối với các địa bàn, lĩnh vực công tác, đặc biệt phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, không thuần túy chạy theo số lượng.

5. Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực; đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhất là đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội đất nước được nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ.

6. Tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở bộ, ngành, địa phương; kết quả thực hiện các Chương trình (Kế hoạch) hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và đại hội đảng bộ các cấp.

Làm rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung triển khai thực hiện trong thời gian tới, đó là: Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng

điểm. Phát triển lành mạnh, an toàn, hiệu quả các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, vàng...; xử lý nghiêm các vi phạm. Tăng cường quản lý giá cả, thị trường; có giải pháp kịp thời, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn xanh trong xuất khẩu...; tăng cường kết nối cung - cầu, kích cầu tiêu dùng trong nước; tăng cường xúc tiến thương mại. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới từ đẩy mạnh liên kết, phát triển vùng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức, các ngành, lĩnh vực mới như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của bộ, ngành, địa phương.

7. Thông tin, phổ biến về các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh:

7.1. Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

7.2. Nghị định số 95/2024/NĐ-CP, ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

7.3. Nghị định số 96/2024/NĐ-CP, ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

7.4. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

7.5. Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

7.6. Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

7.7. Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

7.8. Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất.

7.9. Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg, ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

7.10. Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

7.11. Nghị quyết 25-NQ/TU ngày 19/8/2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

7.12. Kế hoạch 161-KH/TU ngày 28/8/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 70 - KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. □

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

I. Nghị quyết 25-NQ/TU ngày 19/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 19/8/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 25-NQ/TU với những mục tiêu cơ bản sau:

Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển toàn diện hệ thống giao thông vận tải cả về số lượng, quy mô đầu tư công trình; xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại trở thành động lực quan trọng để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao năng lực vận tải, chất lượng dịch vụ vận tải, từng bước chuyển đổi phương tiện theo hướng sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường. Đầu tư hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ với một số công trình có quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo không gian, động lực phát triển cho nhiều lĩnh vực, bảo đảm cho phát triển nhanh và bền vững; xây dựng mới các tuyến đường trục chính phải dành đủ quỹ đất để phát triển các khu đô thị mới, vùng sản xuất tập trung.

Phấn đấu đến năm 2030:

- Xây dựng mới ít nhất 55 km đường tỉnh và mở rộng đạt quy mô theo quy hoạch ít nhất 60 km đường tỉnh; xây dựng mới mặt đường bê tông nhựa nóng đạt 50% chiều dài hệ thống đường tỉnh để nâng cao chất lượng khai thác; xây mới hoặc nâng cấp 100% số cầu, đảm bảo đồng bộ quy mô, tải trọng với đường trên hệ thống đường tỉnh.

- Khởi công xây dựng cảng biển tổng hợp trên sông Soài Rạp. Hình thành ít nhất

một trung tâm logistics cấp tỉnh.

- Khối lượng vận tải hàng hóa vận chuyển tăng bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt 11,16%/năm; khối lượng vận tải hành khách tăng bình quân giai đoạn đạt 7,58%/năm.

Phấn đấu đến năm 2050:

- Hình thành đầy đủ bốn trung tâm logistics theo quy hoạch.

- 100% hệ thống đường tỉnh có mặt đường bê tông nhựa nóng.

- Xây dựng mới hoặc nâng cấp 100% số cầu đảm bảo đồng bộ quy mô, tải trọng trên hệ thống đường bộ địa phương.

- Đưa vào khai thác tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng đoạn qua tỉnh Tiền Giang.

- Có thêm cảng biển tổng hợp trên sông Tiền.

- Khối lượng vận tải hàng hóa vận chuyển tăng bình quân giai đoạn 2031 - 2050 đạt 5,81%/năm; khối lượng vận tải hành khách tăng bình quân giai đoạn đạt 4,85%/năm.

II. Kế hoạch 161-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới

Ngày 28/8/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch 161-KH/TU với những mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt 39% - 40% dân số.

- Số gia đình thể thao đạt 26% - 27% số gia đình trong toàn tỉnh.

- 75% xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và câu lạc bộ thể dục, thể thao.

- 100% đơn vị cấp xã, cấp huyện tổ chức thành công Đại hội Thể dục, thể thao; trên 85% đơn vị cấp xã tổ chức tháng hoạt động thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

- Trong các cơ sở giáo dục.

+ Có 98% số trường đại học, cao đẳng, trung cấp thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa; phần đầu 98% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

+ Trên 80% số trường học phổ thông có Câu lạc bộ thể dục, thể thao và có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao; 80% số trường học thực hiện tốt hoạt động ngoại khóa và trên 98% số học sinh được đánh giá phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

- Trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Trên 99% cán bộ, chiến sĩ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng đối tượng trong độ tuổi quy định.

+ 100% đơn vị làm tốt công tác kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức rèn luyện thể thao hàng ngày.

+ 98% trở lên cán bộ, chiến sĩ biết bơi (tối thiểu bơi được 25m); 100% đơn vị (cấp trung đoàn và tương đương trở lên) có khu sân tập luyện thể thao cơ bản, 40% đơn vị có hồ bơi đơn giản.

- Trong lực lượng Công an nhân dân.

+ Trên 99% cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn chiến sĩ Công an khỏe.

+ 100% đơn vị Công an trong tỉnh làm tốt công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục, thể thao bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nam từ 18 - 45 tuổi, nữ từ 18 - 35 tuổi.

+ 100% đơn vị Công an trong tỉnh có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản và thường xuyên hoạt động thể dục, thể thao.

+ Từ 95% cán bộ, chiến sĩ trở lên biết bơi.

III. Chương trình thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới

Ngày 05/9/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình 63-CTr/TU với các mục tiêu sau:

- Đến năm 2025:

+ Thực hiện thành công mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, kịp thời rà soát xóa 100% các trường hợp nhà tạm, dột nát, nhà xuống cấp phát sinh mới trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở theo các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình xã hội hóa, xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo Nghị quyết 28/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở theo các chương trình mục tiêu, nhất là đối với người có công với cách mạng, thân nhân của người có công gặp khó khăn về nhà ở,

hộ nghèo ở khu vực nông thôn; bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo tốt về nhà ở.

- Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành 7.800 căn nhà ở xã hội (trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 hoàn thành 3.100 căn, giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành 4.700 căn); xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà thiếu kiên cố cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

*** Về nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác phát triển nhà ở xã hội.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển nhà ở xã hội: Bố trí nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và địa phương tương xứng, kịp thời để bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở xã hội. Nghiên cứu phát triển nhà ở xã hội cho thuê khu vực đô thị bằng nguồn vốn đầu tư công; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa nguồn vốn phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là của các doanh nghiệp bất động sản trong nước; hình thành quỹ phát triển nhà ở xã hội hoặc mô hình tài chính phù hợp để phát triển nhà ở xã hội dài hạn, bền vững.

- Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, trong đó có nhà ở xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phát triển nhà ở xã hội, đi đôi với tăng cường kiểm

tra, thanh tra, giám sát, bảo đảm việc triển khai các dự án nhà ở xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong các dự án nhà ở thương mại đúng mục đích.

IV. Chương trình thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Ngày 10/9/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình 64-Tr/TU với một số nội dung cơ bản sau:

*** Về mục tiêu**

Phấn đấu hàng năm thu hút khoảng 4.000 lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề, góp phần nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 57% vào năm 2025 (trong đó, tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%) và đạt 75% vào năm 2030 (trong đó, tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%) để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp, chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, đối với lĩnh vực phi nông nghiệp chủ yếu đào tạo theo yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và đi làm việc ở nước ngoài.

*** Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và

quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

- Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cập nhật nghề, chuẩn hóa nội dung đào tạo, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng thực hành, nhất là từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo; nghiên cứu, đổi mới nội dung chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và người học.

- Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, người dân về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến phát triển kinh tế nông nghiệp,

cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn. Tích cực quảng bá, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề.

- Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số khu vực nông thôn; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, phát huy lợi thế, tiềm năng phát triển kinh tế của tỉnh.

- Bảo đảm nguồn lực, các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hoàn thiện chính sách hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu việc làm sau học nghề; thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác đào tạo nghề, nhất là ở những ngành, nghề, những nơi có điều kiện; khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tiếp tục đầu tư đồng bộ, bảo đảm cơ sở vật chất cho đào tạo nghề, nhất là những nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. □

SỰ PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VỀ ĐỐI NGOẠI ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ CỦA VIỆT NAM QUA 40 NĂM ĐỔI MỚI

Dân tộc Việt Nam từ khi lập nước đã phải vừa dựng nước vừa giữ nước. Ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường là động lực mạnh mẽ nhất trong lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) trở thành đảng cầm quyền. Từ đó, việc nhận thức và phát triển lý luận đối ngoại về độc lập, tự chủ được Đảng đặt ra thường xuyên. Lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1985 được chia thành ba thời kỳ. Mỗi thời kỳ, nhận thức lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng có sự phát triển và có những nội dung khác nhau tùy theo hoàn cảnh và yêu cầu lịch sử cụ thể.

Quá trình nhận thức và phát triển lý luận về đổi mới và hội nhập quốc tế của Đảng được thể hiện qua mỗi kỳ Đại hội Đảng. Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại”. Đồng thời tiếp tục nhấn mạnh: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia”.

Bối cảnh mới đặt ra nhiều vấn đề cho việc giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Nên Đảng xác định, “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại

nhân dân”. Muốn làm tốt điều này cần kế thừa và phát triển ngoại giao truyền thống của ông cha, đặc biệt tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Trong đó, tư tưởng cốt lõi là bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; độc lập, tự chủ gắn với CNXH; hội nhập quốc tế luôn gắn liền với độc lập, tự chủ, giữ gìn bản sắc văn hóa; phát huy ý chí tự lực, tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Trong những năm triển khai nghị quyết Đại hội XIII 2022 - 2023, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, bùng phát các cuộc xung đột vũ trang Nga - Ukraina; Israel - Hamas với mức độ khốc liệt chưa từng có. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, đồng thời đưa tới cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng đang bị thách thức nghiêm trọng. Cạnh tranh chiến lược nước lớn, nhất là cạnh tranh giữa Mỹ - Trung Quốc - hai cường quốc hàng đầu thế giới đã và đang tác động đa chiều đến định hình trật tự thế giới mới. Chạy đua vũ trang, chiến tranh Thương mại ngày càng phức tạp làm cho quá trình toàn cầu hóa và kinh tế thế giới đối mặt với nhiều trở ngại. Chủ nghĩa cường quyền, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa dân túy gia tăng. Vấn đề tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, biển, đảo diễn biến phức tạp ở nhiều khu vực. Trong bối cảnh thế giới, khu vực, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung gay gắt, phức tạp nêu trên, từ nhận thức ngày càng đầy đủ về lý luận độc lập, tự chủ, Việt Nam đề cập nhiều hơn tới khái niệm “tự chủ chiến lược” và xác định đây là phương châm chủ đạo, lâu dài trong việc hoạch định chính sách đối ngoại. Nghĩa là, muốn giữ vững độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị của

mình trong tình hình hiện nay, nhất định phải có đủ thể và lực cùng quyết tâm, bản lĩnh cao, kiên trì theo đuổi thực hiện mục tiêu, lý tưởng, phải xây dựng đường lối phát triển rõ ràng, trong đó, tự chủ chiến lược là nội dung căn cốt.

Từ Đại hội VI đến Đại hội XIII, qua gần 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, nhận thức của Đảng về lý luận độc lập, tự chủ trong đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc, đầy đủ hơn, phản ánh năng lực tư duy và tầm trí tuệ lãnh đạo đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin, ngày 10/9/2024.
(Ảnh: TTXVN)

Lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng được hình thành, phát triển qua các thời kỳ: Thời kỳ lãnh đạo cách mạng dân tộc, dân chủ (1945 - 1975); thời kỳ bảo vệ nền độc lập và tìm tòi con đường đổi mới (1975 - 1985); thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (1986 - 2024), có những nội dung khác nhau tùy theo hoàn cảnh và yêu cầu lịch sử cụ thể. Sau gần 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế có thể khái quát những nội dung chính của lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ.

Nội hàm của độc lập, tự chủ trong đối ngoại của một quốc gia là: khả năng của

quốc gia trong việc bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và thực hiện quyền tự quyết lựa chọn chế độ chính trị, con đường, mô hình phát triển, về các chính sách đối nội, đối ngoại của mình, không bị sự thống trị, áp đặt, lệ thuộc, chi phối, thao túng từ bên ngoài. Độc lập, tự chủ được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... của đất nước.

Lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ trong đổi mới và hội nhập quốc tế là phải giải quyết tốt các mối quan hệ:

Thứ nhất, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với mở cửa, hội nhập. Độc lập, tự chủ không có nghĩa là biệt lập “đóng cửa” với thế giới, mà phải mở cửa, hội nhập vào khu vực và thế giới.

Thứ hai, mối quan hệ hữu cơ giữa độc lập, tự chủ với định hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

Thứ ba, mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế. Tâm điểm của lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ chính là sự gắn kết giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Đó là, tiếp cận toàn diện về độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, lấy nội lực là quyết định, huy động tối đa ngoại lực. Hội nhập quốc tế để phục vụ độc lập, tự chủ còn độc lập, tự chủ là nền tảng cho hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện và hiệu quả.

Thứ tư, mối quan hệ giữa kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Muốn giữ được độc lập tự chủ thì trong đối ngoại nói riêng cần nắm vững quan điểm kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong đó dựa vào sức

mình, dựa vào nội lực đất nước là chính, khơi dậy và phát huy cao độ nội lực, trong khi tranh thủ tối đa các nguồn ngoại lực.

Thứ năm, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với tự chủ chiến lược. Đây là mối quan hệ giữa mục tiêu và phương thức thực hiện. Trong bối cảnh thế giới biến động, phức tạp hiện nay để đảm bảo độc lập, tự chủ cần hoạch định chính sách đối ngoại “tự chủ chiến lược”. Khả năng tự chủ chiến lược của một quốc gia tùy thuộc vào việc quốc gia đó giải quyết tốt đến đâu mối quan hệ biện chứng giữa ba thành tố: ý chí chính trị, khả năng tự quyết định và khả năng hành động.

Tóm lại, lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ trong đổi mới và hội nhập quốc tế hình thành cùng với quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế tại Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, việc Việt Nam hoạch

định, triển khai chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, cân bằng quan hệ với các nước lớn và theo hướng ngày càng tự chủ chiến lược, vừa giúp đất nước giữ vững tổng thể cục diện đối ngoại, vừa khẳng định một Việt Nam bản lĩnh, tin cậy và có trách nhiệm, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Vững vàng, kiên định lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ nhằm đảm bảo tự chủ chiến lược nhất định chúng ta sẽ bảo đảm được độc lập, tự chủ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trước những biến động của thời cuộc, đưa nước ta thực hiện thắng lợi mục tiêu: *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.*□

(Trích bài viết của PGS, TS. Thái Văn Long Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

NGUYỄN THỊ THẬP - NGƯỜI PHỤ NỮ KIÊN TRUNG CỦA QUÊ HƯƠNG TIỀN GIANG

Người phụ nữ của Nam bộ thành đồng Nguyễn Thị Thập tên thật là Nguyễn Thị Ngọc Tốt, sinh năm 1908, tại xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, trong một gia đình nông dân, có truyền thống yêu nước.

Kế thừa truyền thống của quê hương, gia đình, cùng với giác ngộ cách mạng từ rất sớm đã hun đúc nên phẩm chất đảm đang, kiên cường, bất khuất nơi đồng chí Nguyễn Thị Thập. Nhắc đến đồng chí Nguyễn Thị Thập, mọi người luôn nhớ đến người nữ chiến sĩ cách mạng trung kiên, không quản ngại gian khổ, hy sinh, luôn nung nấu ước mơ cháy bỏng là góp phần cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân

tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quá trình tham gia cách mạng của đồng chí Nguyễn Thị Thập có thể tóm tắt như sau:

Khi vừa tròn 20 tuổi, đồng chí tham gia tổ chức Nông hội đỏ tại địa phương. Ba năm sau, đồng chí thoát ly gia đình, lên Sài Gòn hoạt động cách mạng, thâm nhập cuộc sống công nhân, thợ thuyền, những người lao động nghèo khổ để tuyên truyền giác ngộ và xây dựng cơ sở cách mạng ở thành phố Sài Gòn và các tỉnh: Mỹ Tho, Tân An, Bến Tre. Năm 1931, do có thành tích xuất sắc trong công tác, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương

(nay là Đảng Cộng sản Việt Nam). Từ đây, đồng chí lấy bí danh là Mười Thập.

Tháng 4/1935, đồng chí được bầu làm Ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ. Sau đó không lâu, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam tại Khám Lớn - Sài Gòn. Mặc dù bị tù đầy, tra tấn dã man của kẻ thù; nhưng điều đó đã không làm lay chuyển được ý chí gang thép của người nữ chiến sĩ cộng sản. Trong những năm 1935 - 1936, ở Pháp, Mặt trận Bình dân lên nắm chính quyền, chế độ dân chủ được mở rộng, do đó, đồng chí và một số tù nhân chính trị chưa thành án được trả tự do. Theo sự điều động của cấp trên, đồng chí trở về quê hương tiếp tục tuyên truyền cách mạng, xây dựng cơ sở cách mạng, đồng chí cùng với các đồng chí cách mạng thường xuyên tập hợp thanh niên trong xã Long Hưng tuyên truyền lý tưởng cách mạng, vạch tội ác thực dân Pháp và bọn cường hào ác bá, nhằm xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng. Xã Long Hưng đã trở thành một trong những nơi có lực lượng cách mạng phát triển mạnh nhất ở tỉnh Mỹ Tho.

Năm 1937, đồng chí lãnh đạo nhân dân Long Hưng đấu tranh chống thuế thân. Cuộc đấu tranh diễn ra rất quyết liệt, địch tập trung đàn áp, đồng chí bị chúng bắt giam 6 tháng tại khám đường Mỹ Tho. Ra tù, đồng chí tiếp tục công tác vận động quần chúng, củng cố và phát triển cơ sở.

Năm 1940, địch ra sức khủng bố, nhân dân đòi bạo động đánh Pháp. Tỉnh ủy Mỹ Tho quyết định lấy rừng Ba U làm căn cứ, tổ chức nhiều hội nghị ở các nơi khác nhau trong tỉnh, bàn việc chuẩn bị khởi nghĩa ở Mỹ Tho, thành lập Ủy ban khởi nghĩa. Đồng chí được giao nhiệm vụ phụ trách lực lượng vũ trang của tỉnh. Từ tháng 8 đến tháng 11 - 1940, đồng chí tích cực tổ chức vận động các địa phương trong

tỉnh luyện tập, chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa lớn. Khi có lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy, lực lượng vũ trang và nhân dân Mỹ Tho làm một cuộc tiến công lớn và lá cờ đỏ sao vàng (sau này trở thành Quốc kỳ của nước ta) lần đầu tiên xuất hiện ở đình Long Hưng - nơi được chọn làm tổng hành dinh cách mạng của cuộc khởi nghĩa ở Mỹ Tho.

Ngày 23/11/1940, tại Đình Long Hưng chính quyền cách mạng tỉnh Mỹ Tho ra mắt Nhân dân trước hơn 3000 người dân đến dự, và đồng chí Nguyễn Thị Thập được phân công phụ trách thường trực Ủy ban cách mạng. Tuy tồn tại không lâu, do thực dân Pháp trở lại đàn áp khốc liệt, nhưng trong ký ức của người dân Mỹ Tho luôn khắc sâu về một chính quyền Cách mạng đầu tiên của tỉnh, về hình ảnh người đảng viên Nguyễn Thị Thập tuy mang thai nhưng vẫn thắt khăn nịt bụng, chỉ huy lực lượng vũ trang xông vào chiếm đồn bót, trương biểu ngữ, trương cờ.

Trong cuộc bầu cử Quốc hội ngày 06/01/1946, đồng chí Nguyễn Thị Thập trúng cử đại biểu Quốc hội, đơn vị tỉnh Mỹ Tho. Từ năm 1947 đến năm 1952, đồng chí là Hội trưởng Hội Phụ nữ cứu quốc Nam Bộ. Năm 1953, đồng chí được Trung ương điều ra miền Bắc. Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ (20/7/1954) ký kết, đồng chí được cử vào miền Nam phổ biến việc thi hành Hiệp định đình chiến.

Năm 1955, đồng chí trở ra miền Bắc theo diện cán bộ miền Nam tập kết và giữ nhiều trọng trách: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bí thư Đảng đoàn phụ nữ kiêm Trưởng ban Phụ vận Trung ương Đảng, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Năm 1985, đồng chí Nguyễn Thị Thập được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam và danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Năm 1996, Cô Mười Thập từ trần. Trong Điều trần, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đã nhấn mạnh: “Gần 70 năm tham gia cách mạng, hơn 60 năm chiến đấu liên tục trong đội ngũ của Đảng, được Đảng và Nhà nước giao nhiều trọng trách; bà là một cán bộ có nhiều cống hiến xuất sắc đối với phong trào cách mạng, phong trào phụ nữ Việt Nam và phong trào phụ nữ thế giới. Bà là một cán bộ gương mẫu với nhiều phẩm chất cao quý: trung thực, thẳng thắn, sống giản dị, tiết kiệm, thương

yêu, gần gũi đồng chí, đồng bào”.

Cuộc đời kiên trung, anh dũng cũng như những đóng góp to lớn của đồng chí Nguyễn Thị Thập - Người nữ chiến sĩ cách mạng trung kiên, người cách mạng đầu tiên của Nam bộ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, người lãnh đạo Hội phụ nữ xuất sắc, người đại biểu Nhân dân, người mẹ Việt Nam Anh hùng cao cả nhưng bình dị, đồng chí Nguyễn Thị Thập là tấm gương sáng ngời để các thế hệ học tập, noi theo. Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Tiền Giang tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, truyền thống Nam kỳ khởi nghĩa, Ấp Bắc oai hùng để quyết tâm xây dựng quê hương Tiền Giang ngày càng giàu đẹp, hiện đại và văn minh.□

TIỀN GIANG PHẦN ĐẦU MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NGÀNH DỊCH VỤ TỪ 7 - 7,5% TRONG NĂM 2024

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó tăng trưởng kinh tế (GRDP giá so sánh năm 2010) bình quân 7,0 - 7,5%/năm, cơ cấu kinh tế đến năm 2025: khu vực dịch vụ chiếm 34,7%.

Năm 2023, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (GRDP) tăng 5,72%, trong đó khu vực dịch vụ tăng 6,96%, là ngành có tốc độ tăng cao nhất trong các khu vực còn lại trong GRDP, cụ thể, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,14%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,57%. Trong quý 1 năm 2024, GRDP tăng 4,24%, riêng khu vực dịch vụ tăng 6,25%. Xét về cơ cấu kinh tế thì khu vực dịch vụ chiếm 29,8% vào năm 2023, trong khi đó, con số này của năm 2022 là 29,2%,

cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã chuyển theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, tuy nhiên mức tăng chưa cao.”

Nhằm tiếp tục phát triển ngành dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng hướng tăng dần tỉ trọng khu vực dịch vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 21/3/2024 thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành dịch vụ từ 7 - 7,5% năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đề ra mục tiêu cơ cấu khu vực dịch vụ trong Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh chiếm 35,3% (bao gồm cả thuế sản phẩm) trong năm 2024. Theo đó, các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra, lồng ghép giao cho từng sở, ban, ngành tỉnh trong từng nhiệm vụ cụ thể trong năm 2024.

Một mặt, thực hiện các giải pháp cải

thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh để phát triển thương mại, dịch vụ, tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến việc triển khai dự án của các nhà đầu tư, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thủ tục giao đất, cho thuê đất thực hiện đúng và nhanh chóng các chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư theo quy định của trung ương và của tỉnh; từ đó, có chủ trương đầu tư các dự án thương mại, dự án nhà ở và các dự án khác góp phần thúc đẩy thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, tập trung mời gọi đầu tư các công trình trọng điểm để phát triển thương mại, dịch vụ, hỗ trợ các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các dự án thương mại đang trong giai đoạn xây dựng phương án khai thác như Dự án Trung tâm TMDV Lương Phú, Dự án Central Plaza Mỹ Tho, Trung tâm thương mại dịch vụ Mỹ Tho. Ngoài ra, tỉnh cũng đang thực hiện thủ tục mời gọi đầu tư các dự án thương mại trọng điểm, có vị trí thuận lợi cho phát triển thương mại dịch vụ ở thành phố Mỹ Tho, huyện Tân Phước và huyện Gò Công Tây, đặc biệt vị trí các dự án rất thuận lợi cho kinh doanh, như ngay trung tâm thành phố, trung tâm huyện, gần các khu, cụm công nghiệp: Dự án Trung tâm TMDV tỉnh Tiền Giang (Quảng trường Hùng Vương); Dự án Trung tâm TMDV P6, thành phố Mỹ Tho, Dự án Chợ và Khu phố Chợ Tân Lập 1 và Siêu thị Gò Công Tây.

Bên cạnh các dự án thương mại, tỉnh cũng chỉ đạo phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành thương mại dịch vụ phát triển. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh đang triển khai như: Cầu Rạch Miễu 2; Cao tốc Cao Lãnh - An Hữu. Nâng cấp kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2); Tuyến đường bộ ven biển (đoạn qua địa

bàn tỉnh); Đường tỉnh 864 (đường dọc sông Tiền); ĐT.879 (đoạn từ cầu Gò Cát đến ranh Long An), Đường giao thông phục vụ phát triển công nghiệp phía Đông; Nâng cấp, mở rộng các Đường tỉnh 861, 863, 869 (kết nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp); Đường phát triển vùng Đồng Tháp Mười (giai đoạn 1); Đường giao thông hai bên bờ sông Bảo Định; Cầu Tân Phong; Cầu Tân Thạnh,...

Song song đó, thực hiện các giải pháp nâng cấp, chỉnh trang, triển khai tốt các quy hoạch phát triển đô thị; thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Trong đó, tập trung tổ chức thực hiện phát triển thành phố Mỹ Tho, thành phố Gò Công, triển khai các dự án quy hoạch phát triển đô thị như: thị xã Cai Lậy, quy hoạch phát triển thị trấn thuộc huyện như thị trấn Tân Hòa (huyện Gò Công Đông), khu đô thị mới tại xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho,..; từng bước nâng dần tỉ trọng dân số sống ở đô thị, tạo điều kiện tăng sức mua của người dân để góp phần phát triển thương mại - dịch vụ.

Bên cạnh đó, tỉnh tập trung đầu tư và phát triển dịch vụ y tế, giáo dục đào tạo. Tiếp tục triển khai tốt Đề án giảm quá tải bệnh viện; Đề án khoa/bệnh viện vệ tinh; Đề án hợp tác Y tế Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang, Cần Thơ - Tiền Giang. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Đại học Tiền Giang. Tạo điều kiện và khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở mầm non dân lập hoặc tư thục; trường phổ thông, các cơ sở đào tạo nghề, trường đại học.

Ngoài ra, hỗ trợ phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ về khoa học - công nghệ, dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn về môi trường, chăm sóc sắc đẹp,... nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn mọi nhu cầu của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. □

KẾT QUẢ QUA HƠN 01 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 23 - CT/TW VỀ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Tiền Giang thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là cửa ngõ của các tỉnh miền Tây với thành phố Hồ Chí Minh; có tuyến cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận qua địa bàn tỉnh dài 62,506 km; có 4 tuyến Quốc lộ đang khai thác (*Quốc lộ 1, Quốc lộ 50, Quốc lộ 60, Quốc lộ 30*) với tổng chiều dài qua địa bàn tỉnh 137,07 km và tuyến tránh Quốc lộ 1 qua thị xã Cai Lậy dài 12,02 km. Tuyến Quốc lộ 1 đoạn qua địa bàn tỉnh thường xuyên quá tải, Quốc lộ 60 kết nối với tỉnh Bến Tre xảy ra ùn tắc giao thông tại cầu Rạch Miễu vào những ngày lễ, tết, các ngày cuối tuần do nhu cầu đi lại của người dân từ thành phố Hồ Chí Minh về các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng và ngược lại tăng cao; Quốc lộ 30 kết nối với tỉnh Đồng Tháp đang được nâng cấp mở rộng; Quốc lộ 50 kết nối với thành phố Hồ Chí Minh qua tỉnh Long An đã nâng cấp toàn tuyến đạt cấp III đồng bằng, đang khai thác hiệu quả. Các tuyến Quốc lộ có vị trí quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Giao thông đường thủy nội địa với hệ thống sông ngòi, kênh, rạch đa dạng, đóng vai trò rất quan trọng và có ảnh hưởng lớn trong hoạt động giao thông đường thủy trong khu vực như Sông Tiền có nhiều tàu quốc tế quá cảnh, kênh Chợ Gạo là tuyến giao thông thủy huyết mạch nối liền các tỉnh miền Tây với thành phố Hồ Chí Minh với hàng ngàn phương tiện qua lại hàng ngày. Các phương tiện vận tải đường thủy gắn liền với đời sống, sản xuất hàng ngày của người dân, nhất là các phương tiện vận tải hàng hóa, vật liệu xây dựng chiếm

tỉ lệ lớn và thường xuyên tham gia trên các tuyến giao thông này. Hiện trên địa bàn tỉnh có 93 tuyến sông, kênh, rạch (cấp tỉnh quản lý 38 tuyến, với tổng chiều dài 480 km; cấp huyện quản lý 55 tuyến, với tổng chiều dài 328 km).

Để thực hiện tốt Chỉ thị 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đến các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên thông suốt và phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân nội dung Chỉ thị 23-CT/TW của Ban Bí thư; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về giao thông của người dân chuyển biến tích cực, kiên trì xây dựng văn hóa chấp hành pháp luật, ứng xử văn minh khi tham gia giao thông; tiếp tục kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, hạn chế cơ bản ùn tắc giao thông. Theo đó, các cấp, các ngành, các địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tập trung quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ; giải tỏa, xử lý vi phạm hành lang an toàn giao

thông; đầu tư, sửa chữa kết cấu hạ tầng, hệ thống biển báo, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng; khắc phục các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; rà soát các bất cập trên tuyến giao thông trọng điểm để kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời xử lý.

Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông được tăng cường; công tác rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện thường xuyên; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định trách nhiệm trong bảo đảm công tác quản lý nhà nước về giao thông rõ ràng, thống nhất, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển nhanh, đồng bộ hạ tầng giao thông phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, công khai kết quả xử lý với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm.

Công an tỉnh huy động lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát khác, Công an cấp xã thành lập các tổ công tác tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trên các tuyến, địa bàn có nhiều vi phạm trật tự, an toàn giao thông, nhất là xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông, không tái diễn tình trạng xe “cơi nới” thành thùng; xe quá khổ, quá tải hoạt động phức tạp; thực hiện triệt để việc kiểm soát nồng độ cồn, góp phần tạo chuyển biến tích cực, dần hình thành thói quen, văn hóa “Đã uống rượu bia không lái xe”, quá trình xử lý các vi phạm tuyệt đối thượng tôn pháp

luật, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ chấp hành nghiêm mệnh lệnh, chỉ đạo của cấp trên; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, quy trình chế độ công tác, điều lệnh, văn hóa ứng xử khi tiếp xúc với nhân dân, bảo đảm tuyệt đối an toàn khi thực thi nhiệm vụ.

Lực lượng chức năng luôn siết chặt trật tự, kỷ cương, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông, người làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông; xử lý kiên trì, quyết liệt, triệt để các hành vi vi phạm về nồng độ cồn, ma túy, tốc độ, chở hàng quá tải, quá khổ, tự ý cải tạo phương tiện, cơi nới thành thùng, chở quá số người quy định; thực hiện tốt công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, kịp thời khởi tố các vụ tai nạn giao thông có dấu hiệu tội phạm, xác định rõ nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông để có giải pháp phòng ngừa hiệu quả, tác động đến ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, cụ thể:

- Lực lượng Cảnh sát giao thông xuất quân 21.548 ca, với trên 70.000 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia làm nhiệm vụ; phát hiện, xử lý 69.220 trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, tổng số tiền phạt 153,6 tỉ đồng (tạm giữ 23.353 phương tiện, tước giấy phép lái xe 13.202 trường hợp); so với thời gian liền kề, tăng 32.833 trường hợp vi phạm, tiền phạt tăng 101,7 tỉ đồng. Phối hợp tổ chức 2.518 cuộc, với 7.075 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia; phát hiện, xử lý 3.951 trường hợp vi phạm về buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, đậu đỗ sai quy định, không đội mũ bảo hiểm, không mang giấy đăng ký xe, không bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

- Lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh

sát hình sự, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát khác thực hiện có hiệu quả các kế hoạch chuyên đề, phương án về phòng, chống tội phạm, đua xe trái phép và kế hoạch cao điểm; xuất quân 642 ca, với 2.093 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, kịp thời ngăn chặn, bắt giữ 18 đối tượng có dấu hiệu đua kéo xe trái phép, tạm giữ 18 phương tiện (khởi tố 8 bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Tổ chức đua xe trái phép”), xử lý 1 đối tượng điều khiển xe mô tô không gắn biển số, thay đổi hình dáng, kết cấu, điều khiển chạy xe bằng một bánh, không đội mũ bảo hiểm và quay video đăng lên mạng xã hội (TikTok).

- Trên lĩnh vực giao thông đường thủy xuất quân 3.570 cuộc, với 10.698 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia làm nhiệm vụ; phát hiện, xử lý 8.693 trường hợp vi phạm, tổng số tiền phạt trên 12,8 tỉ đồng; so với thời gian liền kề, tăng 1.035 trường hợp vi phạm, tiền phạt tăng 1,239 tỉ đồng. Lực lượng Cảnh sát giao thông đơn phương, phối hợp với Cảnh vụ đường thủy nội địa, Chi cục đăng kiểm Tiền Giang, Thanh tra giao thông xuất quân 129 cuộc, với 425 lượt cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ kiểm

tra các luồng tuyến, bến bãi, phương tiện địa bàn phụ trách; đã kiểm tra 260 lượt bến thủy, 1.064 phương tiện, phát hiện 4 trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông; nhắc nhở 193 trường hợp phương tiện neo đậu không đúng nơi quy định.

Kết quả chung cho thấy, tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định, không xảy ra ùn tắc giao thông nghiêm trọng và gia tăng đột biến về số vụ tai nạn giao thông; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông của người dân được nâng lên, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông theo tinh thần Chỉ thị 23-CT/TW của Ban Bí thư; xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; tình hình tai nạn giao thông cơ bản được kiểm soát.□

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI CỦA TỈNH TIỀN GIANG

Thực hiện Đề án giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác, nâng cao ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội cho người học, và đội ngũ nhà giáo, cán bộ

quản lý giáo dục, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước cũng như thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết, phê chuẩn về quyền con người. Trong thời gian qua, Tiền Giang tập trung tổ chức triển khai thực hiện Đề án giáo dục quyền con người ở

tất cả các cấp học, bậc học và đạt một số kết quả nổi bật sau:

Tổ chức tốt công tác triển khai thực hiện

Tỉnh chủ động ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 34 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào Chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh từ năm 2023 đến nay. Theo đó, nội dung quyền con người trong các cơ sở giáo dục bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, toàn diện trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý, giới tính, lứa tuổi, năng lực học tập, văn hóa vùng miền, niềm tin tôn giáo của học sinh; đảm bảo 100% cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học được tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng và phương pháp tổ chức thực hiện nội dung quyền con người theo từng bậc học, cấp học bằng các hình thức khác nhau; nâng nội dung quyền trẻ em của các bậc học, cấp học trước đây lên thành nội dung giáo dục quyền con người để tổ chức dạy học/giáo dục học sinh trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống giáo dục được đầu tư đảm bảo nhu cầu dạy và học

Tiền Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên hơn 2.510 km², với gần 1,8 triệu dân. Hệ thống giáo dục của tỉnh phủ khắp 11/11 huyện, thành, thị của tỉnh, gồm có: 188 trường mầm non; 158 trường tiểu học; 123 trường trung học cơ sở; 38 trường trung học

phổ thông; 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh; 05 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; 170 trung tâm học tập cộng đồng; 01 Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật cấp tỉnh; 01 trường chuyên biệt nuôi dạy trẻ khuyết tật cấp huyện; 03 trường Trung cấp nghề; 02 trường cao đẳng và 01 trường đại học. Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo phục vụ công tác giảng dạy nội dung quyền con người trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện chương trình giáo dục quyền con người ở các cấp học, bậc học

Đối với bậc giáo dục mầm non: thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông liên quan đến chủ đề quyền con người, quyền trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non, như công khai các nội dung quyền con người cho trẻ mầm non thông qua trang thông tin điện tử của các trường; tổ chức các hội thi, cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về quyền con người, quyền trẻ em cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tọa đàm, trao đổi với gia đình trẻ về quyền con người nhằm tạo mối liên hệ phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng; thực hiện các chính sách hỗ trợ cho trẻ và giáo viên theo quy định; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động cá nhân, tổ chức hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ, hỗ trợ nhà trường... hướng tới đảm bảo quyền con người, quyền trẻ em, gắn liền với các tiêu chí “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo

điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, thể hiện bản thân, phát triển kỹ năng đội nhóm ở trẻ.

Đối với giáo dục tiểu học: nội dung quyền con người cấp tiểu học được các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học tích hợp/lồng ghép nội dung quyền con người vào các môn học như Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt, Mỹ thuật, Âm nhạc, Hoạt động trải nghiệm, Lịch sử và Địa lý; tổ chức hoạt động giáo dục với các mức độ khác nhau đảm bảo mục tiêu và kế hoạch giáo dục của trường thông qua các hoạt động văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể, hội thi, giao lưu hoặc tổ chức giờ học riêng của từng chủ đề; các hoạt động hội thi vẽ, viết, hùng biện, xây dựng tiểu phẩm, tổ chức trò chơi về đề tài quyền con người, quyền trẻ em được các cơ sở giáo dục tiểu học thường xuyên tổ chức, giúp học sinh hiểu sâu hơn về quyền và nghĩa vụ của trẻ em, quyền và nghĩa vụ của con người đối với xã hội... Qua đó, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, bước đầu giúp học sinh hiểu được một số kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của con người, của công dân để hình thành kỹ năng tự bảo vệ quyền của bản thân, của người khác và hình thành thái độ tôn trọng quyền con người.

Đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên: tổ chức cho giáo viên bộ môn tham gia tập huấn về nội dung lồng ghép, tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình Giáo dục công dân cấp trung học cơ sở và môn Giáo dục kinh tế và pháp luật cấp trung học phổ thông, gồm các nội dung như: Những vấn đề chung về quyền con người,

quyền công dân; nhóm các quyền chính trị; nhóm các quyền dân sự; các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; quyền các nhóm xã hội dễ bị tổn thương;... đảm bảo mục tiêu các môn học, hoạt động giáo dục được xác định theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, diễn đàn, câu lạc bộ, thể thao, sinh hoạt văn nghệ,... giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, tự nghiên cứu và chiếm lĩnh kiến thức mới.

Đối với giáo dục nghề nghiệp: Nội dung quyền con người được thiết kế thành một bài học riêng hoặc lồng ghép vào các môn học chuyên ngành có liên quan, lồng ghép vào môn học pháp luật và các hoạt động ngoại khóa khác ở các trình độ đào tạo sơ cấp, trung cấp, cao đẳng. Qua đó, người học vừa có năng lực thực hiện các công việc đơn giản của nghề, vừa nhận thức về quyền và trách nhiệm của bản thân với việc tôn trọng quyền của người khác, thúc đẩy sự phát triển của bản thân trở thành thành viên có trách nhiệm trong xã hội.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhất là sự quyết tâm, nỗ lực của toàn ngành giáo dục và đào tạo, Tiền Giang tập trung thực hiện tốt các quan điểm và mục tiêu của Đề án giáo dục quyền con người của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của quyền con người; thái độ, hành vi, biết tự bảo vệ quyền và lợi ích của bản thân, tôn trọng quyền của người khác, tự giác tuân thủ pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh. □

VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH

Gia đình là tế bào của xã hội, là nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững đất nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”. Mỗi gia đình chính là một tế bào cấu thành nên xã hội, tế bào có lành mạnh, phát triển tốt đẹp thì xã hội mới phát triển bền vững. Vì vậy, ngay khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới”. Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư khóa IX về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tiếp tục khẳng định và nêu rõ vai trò đặc biệt quan trọng của gia đình: “Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Như vậy, gia đình vừa là “tế bào” tự nhiên, có chức năng tái sản xuất ra con người, vừa là một đơn vị kinh tế, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, vừa là một môi trường văn hóa. Có thể xem gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt của con người, là một thiết chế văn hóa xã hội đặc thù. Trước khi bước ra xã hội, con người được sinh ra, lớn lên và nuôi dưỡng, giáo dục bởi cái nôi gia đình. Trong truyền thống văn hóa Việt Nam, các quan hệ gia đình (cha mẹ con cái, vợ - chồng, anh - em) luôn được đề cao và duy trì rất bền chặt.

Đó là cơ sở đạo đức gia đình nuôi dưỡng tâm hồn và rèn luyện nhân cách phẩm giá con người. Gia đình là môi trường đầu tiên đồng thời cũng là môi trường suốt đời, giáo dục con người phát triển toàn diện.

Gia đình còn là nơi lưu truyền, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Gia đình là một đầu mối quan trọng trong sợi dây liên kết của con người với xã hội, đó là nhà - làng - nước. Chính từ mối quan hệ ứng xử gắn bó ấy mà các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được trao truyền, lưu giữ và phát huy. Văn hóa gia đình là cốt lõi của văn hóa dân tộc. Gia đình vừa đóng góp vào việc xây dựng các chuẩn mực, giá trị đạo đức, phong tục tập quán, lối sống... của dân tộc, vừa tiếp nhận và chịu sự điều chỉnh của các chuẩn mực, giá trị văn hóa ấy.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của gia đình nên từ khi tiến hành đổi mới đến nay, Đảng ta luôn chú trọng việc phát huy vai trò của gia đình trong xây dựng con người và phát triển văn hóa - xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) đã đưa ra yêu cầu: “Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, các đoàn thể, nhà trường, gia đình, từng tập thể lao động và tập thể dân cư trong việc chăm lo bồi dưỡng hình thành con người mới”. Cương lĩnh cho thấy, để con người có thể phát triển toàn diện phải có sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, mà trong đó, “gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách”. Đồng thời, để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nhiệm vụ quan trọng được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

VIII của Đảng xác định là: “Phát huy trách nhiệm của gia đình trong việc lưu truyền những giá trị văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập quốc tế mạnh mẽ, trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ xây dựng, phát triển con người, phát triển đất nước, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh vai trò của gia đình và những mong đợi của xã hội đối với gia đình: “Nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hóa, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội”.

Thực tiễn cho thấy, khi cơ cấu, tổ chức gia đình có sự biến đổi theo những biến đổi của đời sống xã hội thì những giá trị cốt lõi, tốt đẹp được tạo nên từ mối quan hệ gia đình vẫn luôn bền vững, là nền tảng để duy trì và phát triển gia đình. Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư chỉ rõ: “Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được gia đình Việt Nam gìn giữ, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước”.

Vì vậy, để gia đình có thể thực hiện được vai trò, sứ mệnh của mình đối với sự phát triển bền vững của con người và xã hội, Đảng ta luôn khẳng định phải xây dựng, triển khai và thực hiện tốt các giá trị, chuẩn mực của gia đình Việt Nam.

Để thích ứng với những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội lần thứ X của Đảng xác định: “Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam... Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội...”. Đại hội lần thứ XI của Đảng nêu nhiệm vụ cấp thiết: “Sớm có chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam, góp phần giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hóa, con người Việt Nam, nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ...”. Đại hội lần thứ XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh”; “Tiếp tục xây dựng gia đình “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”.

Trong bối cảnh mới, để có thể phát huy sức mạnh của văn hóa, con người Việt Nam vào phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, gia đình phải là môi trường văn hóa đầu tiên khơi dậy khát vọng phát triển mãnh liệt ở mỗi con người. Với tâm thế đó, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng là “Giữ gìn phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”. Đồng thời tiếp tục thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ; xây dựng gia đình kiểu mẫu ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau.□

NĂNG LỰC THỰC THI CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Cán bộ, công chức là lực lượng chủ yếu trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách và các quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, cán bộ, công chức là những người nhận trách nhiệm thường xuyên giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân. Nếu cán bộ, công chức có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt sẽ thực thi công vụ có hiệu quả. Những yêu cầu, đề nghị của người dân sẽ được giải quyết nhanh chóng; quyền, lợi ích chính đáng của họ được bảo đảm, sản xuất kinh doanh tại cơ sở gặp nhiều thuận lợi.

Năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức là khả năng thể chất và trí tuệ của đội ngũ trong việc sử dụng kiến thức, kỹ năng có được, trên cơ sở các chuẩn mực đạo đức công vụ để thực hiện công việc được giao trong môi trường làm việc cụ thể của cơ quan công quyền. Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, thể hiện qua chất lượng nguồn nhân lực, khả năng thực thi công vụ quản lý một cách hiệu quả. Việc đánh giá năng lực của cán bộ, công chức, cần dựa vào các tiêu chí sau:

(i) Kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước và các kiến thức bổ trợ

Kiến thức là tổng hợp những tri thức mà cán bộ, công chức lĩnh hội được thông qua đào tạo, bồi dưỡng, thể hiện qua trình độ đào tạo được Nhà nước công nhận dưới hình thức văn bằng, chứng chỉ, kiến thức và kinh nghiệm xã hội có được thông qua trải nghiệm trong cuộc sống. Kiến thức có được qua đào tạo bao gồm: trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ văn hóa, trình độ tin học, ngoại ngữ, lý

luận chính trị và các kiến thức nền tảng về văn hóa, kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, không chỉ thể hiện thông qua văn bằng, chứng chỉ mà còn thể hiện qua khả năng ứng dụng và thích ứng trong thực tiễn thực hiện công việc. Vì vậy, cán bộ, công chức, ngoài kiến thức chuyên ngành thuộc lĩnh vực mà họ đảm trách, cần có các kiến thức bổ trợ khác để đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn.

(ii) Kỹ năng giải quyết công việc

Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức và kinh nghiệm có được vào quá trình thực thi công vụ một cách thành thạo, giúp cho việc thực hiện công vụ có kết quả cao, đáp ứng kịp thời yêu cầu chính đáng của người dân, doanh nghiệp. Kỹ năng của mỗi cá nhân có được nhờ được đào tạo, rèn luyện thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ và quá trình tự học tập. Các loại kỹ năng cần có của cán bộ, công chức rất đa dạng như: lãnh đạo, quản lý; phân tích chính sách; thu thập và xử lý thông tin; ra quyết định; soạn thảo văn bản pháp luật; làm việc độc lập, làm việc nhóm; giao tiếp với người dân, doanh nghiệp... Việc đánh giá kỹ năng của họ phụ thuộc vào kinh nghiệm, thói quen nghề nghiệp và kết quả hoàn thành công việc.

(iii) Đạo đức công vụ

Đạo đức công vụ là một dạng của đạo đức nghề nghiệp, bao gồm các chuẩn mực đạo đức mà cán bộ, công chức trong thực thi công vụ phải tuyệt đối chấp hành. Những chuẩn mực giá trị đạo đức thể hiện vai trò công bộc của cán bộ, công

chức, trong quan hệ với nhân dân. Hiện có những ý kiến khác nhau về chuẩn mực đạo đức công vụ, nhưng tựu trung lại có thể nêu các chuẩn mực như: tinh thần phục vụ; tính chính trực; sự liêm chính; sự tận tụy; tinh thần tiết kiệm, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

(iv) Tác phong và thái độ.

Tác phong, lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, thể hiện ở tinh thần, ý thức trách nhiệm, sự nhiệt tình, mức độ cố gắng để hoàn thành công việc được giao. Tác phong, thái độ thể hiện cách ứng xử của cán bộ, công chức, khi thực thi công vụ. Phong cách và thái độ đúng đắn phù hợp của cán bộ, công chức, sẽ giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác, bao gồm các mối quan hệ giữa cán bộ, công chức, với: (1) Các cá nhân, tổ

chức; (2) Với đồng nghiệp; (3) Với người lãnh đạo, quản lý; (4) Với các phương tiện truyền thông; (5) Với cộng đồng nơi cư trú; (6) Thái độ ứng xử văn minh. Dù ở công sở hay ngoài công sở, cán bộ, công chức, phải luôn thể hiện là những người có văn hóa và ứng xử gương mẫu.

(v) Khả năng xử lý các tình huống đột xuất phát sinh hoặc tình huống bất khả kháng.

Các tình huống bất khả kháng hoặc đột xuất phát sinh có thể xảy ra do nguyên nhân khách quan (động đất, bão lũ...) hoặc do ý thức chủ quan của con người (cháy nổ, tai nạn thương tích...). Yêu cầu đặt ra trong những trường hợp này là cần xử lý bằng phương án tối ưu nhất để kịp thời khắc phục hậu quả do các hiện tượng trên gây ra. □

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch 163-KH/TU ngày 19/9/2024 về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp

ủy các cấp cần nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của khu vực và cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng,

trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

1. Về nội dung đại hội đảng bộ các cấp:

Đại hội đảng bộ các cấp phải thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

2. Về tiêu chuẩn cấp ủy viên:

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quyết định số

1021-QĐ/TU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quyết định số 589 - QĐ/TU, ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch 163-KH/TU để cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu ở cấp mình.

3. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện và tương đương tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

4. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời

gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội Đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội Đảng bộ ở mỗi cấp.

+ Cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 4/1966, Nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

+ Cấp huyện (tương đương): Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970.

+ Cấp xã: Cán bộ, công chức cấp xã: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây; Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023); Người hoạt động không chuyên trách: Độ tuổi tái cử cấp ủy thực hiện theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TU ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định.

5. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên Ban

Thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên:

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 53 đồng chí.

+ Thành phố Mỹ Tho, huyện Cái Bè, huyện Châu Thành 41 - 43 đồng chí; Thành phố Gò Công, thị xã Cai Lậy, huyện Cai Lậy, huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây, huyện Gò Công Đông 39 - 41 đồng chí; huyện Tân Phước 37 - 39 đồng chí; huyện Tân Phú Đông 35 - 37 đồng chí; Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp 27 đồng chí.

+ Đối với Đảng bộ xã, phường, thị trấn: không quá 15 đồng chí. Tùy theo yêu cầu cơ cấu, tiêu chuẩn, chất lượng cán bộ của từng đảng bộ mà Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định số lượng cấp ủy viên cho phù hợp.

- Số lượng ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy và Phó Bí thư cấp ủy:

+ Đối với tỉnh:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy 15 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và trưởng các ban đảng Tỉnh ủy; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Chỉ huy trưởng quân sự, Giám đốc Công an tỉnh; người đứng đầu một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Số lượng Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm

kỳ 2025 - 2030 thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

+ Đối với cấp huyện:

Số lượng ủy viên Ban Thường vụ từ 11 đến 13 đồng chí. Giới thiệu và bầu vào ban thường vụ cấp ủy cấp huyện khóa mới phải theo hướng phân công ủy viên ban thường vụ đảm nhiệm các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch và Phó Chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Chỉ huy trưởng quân sự, Trưởng Công an; người đứng đầu cấp ủy một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

Số lượng phó bí thư cấp ủy cấp huyện 2 đồng chí.

+ Đối với Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp:

Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí. Giới thiệu và bầu vào ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải theo hướng phân công ủy viên ban thường vụ đảm nhiệm các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và Trưởng các ban: tổ chức, tuyên giáo của cấp ủy; Bí thư chi, đảng bộ cơ sở ở một số cơ quan, doanh nghiệp có vai trò, vị trí quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ đảng ủy.

Số lượng Phó Bí thư đảng ủy từ 1

đến 2 đồng chí.

+ Đối với cấp xã, phường, thị trấn: số lượng ban thường vụ không quá 5 đồng chí.

Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Cấp cơ sở: Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu không quá 2 ngày bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành giữa tháng 6/2025. Thời gian Đại hội các cơ sở điểm trong quý I/2025 do Ban Thường vụ cấp ủy huyện và tương đương xem xét, quyết định phù hợp.

- Cấp huyện và tương đương: Đại hội đại biểu không quá 3 ngày; hoàn thành giữa tháng 8/2025. Thời gian Đại hội các đơn vị điểm cuối tháng 6/2025.

- Cấp tỉnh: Đại hội đại biểu không quá 4 ngày; hoàn thành trong tháng 10/2025, sẽ báo cáo Ban Bí thư cho ý kiến trước khi triệu tập đại hội.

- Thời gian họp trừ bị đại hội đại biểu đảng bộ huyện và tương đương, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 1/2 ngày (đại hội cơ sở không họp trừ bị).

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Sau đại hội, cấp ủy các cấp tổ chức tổng kết đại hội đảng bộ cấp mình và cấp dưới: cấp cơ sở trong tháng 7, cấp huyện và tương đương trong tháng 9, cấp tỉnh trong tháng 11/2025.

Ngoài ra, để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, đúng quy định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm, tập trung chỉ đạo các đảng bộ có vấn đề khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh; các cấp ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, kế hoạch của cấp ủy cấp trên và xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm các yêu cầu, nội dung Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác tư tưởng trong đảng bộ, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát động phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025. Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực. □

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT

1. Bình luận nhằm chống phá Nhà nước trên các trang mạng xã hội bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018, quy định thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

“- Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

- Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

- Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc”.

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 8 Luật an ninh mạng năm 2018 quy định những hành vi nêu trên là hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng. Ngoài ra, tại Điều này còn quy định các tội khác có liên quan như:

“- Tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc”.

- Căn cứ Điều 9 Luật An ninh mạng năm 2018 nêu rõ pháp luật quy định người nào thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm

tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, mỗi tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng thì còn phải có trách nhiệm kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng và thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong bảo vệ an ninh mạng; giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

- Căn cứ Điều 117 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau:

“**1.** Người nào có một trong những hành vi sau đây nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 12 năm:

Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

b) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân;

c) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm gây

chiến tranh tâm lý.

2. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

Như vậy, đối với hành vi bình luận có nội dung phỉ báng chính quyền, chống phá Nhà nước trên mạng xã hội có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Người chưa có hành vi phạm tội nhưng chuẩn bị phạm tội cũng sẽ có thể bị phạt lên tới 5 năm tù giam.

2. Hành vi đăng tin sai sự thật trên mạng xã hội bị xử lý hành chính như thế nào?

Trả lời:

Đối với các hành vi mà Bộ luật hình sự chưa quy định là tội phạm hoặc hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì cá nhân, tổ chức đăng tin sai sự thật, giả mạo trên mạng xã hội có thể bị xử phạt hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, cá nhân sẽ bị xử phạt hành chính nếu có một trong các hành vi như sau:

1. Hành vi vi phạm quy định về trang thông tin điện tử.

Tại điểm a, khoản 2 và điểm a, điểm

b khoản 3 Điều 99 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định:

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung vi phạm quy định của pháp luật;

....

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

b) Đăng, phát, sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia.

2. Hành vi vi phạm các quy định về trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội.

Tại điểm a, điểm d, điểm e khoản 3 Điều 100 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định:

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Chủ động lưu trữ, truyền đưa thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;...

d) Chủ động lưu trữ, truyền đưa thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong

nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc;...

e) Chủ động đăng, phát, truyền đưa, sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia;....

3. Hành vi vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội

Theo quy định tại điểm a, điểm d, điểm g khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để thực hiện một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;...

d) Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc;...

g) Cung cấp, chia sẻ hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia.

Ngoài ra, chủ thể vi phạm còn bị tịch thu công cụ, phương tiện thực hiện hành vi vi phạm. Mức phạt tiền đối với các hành vi trên được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng mức phạt tiền đối với tổ chức. Như vậy, tùy theo mức độ vi phạm hành vi đăng thông tin sai sự thật trên mạng xã hội mà bị xử lý hành chính. Trường hợp hành vi đăng tin sai sự thật trên mạng xã hội có yếu tố cấu thành tội phạm thì có thể xử lý hình sự. □

CỔ MIẾU TỬ KIỆT

Cổ miếu Tử Kiệt tọa lạc tại Khu phố 1, Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tử Kiệt hay Bốn Ông là cách gọi của nhân dân để chỉ bốn vị anh hùng chống Pháp ở Cai Lậy (Tiền Giang) trong nửa sau thế kỷ 19. Đó là các ông Nguyễn Thanh Long (sinh năm 1820 tại thôn Cẩm Sơn, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường, nay là xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), Trần Công Thiện (sinh năm 1825 tại thôn Mỹ Trang, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường, nay là xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), Trương Văn Rộng (chưa rõ năm sinh, người thôn

Tân Lý Đông, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường, nay là xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang), Ngô Tấn Đước hay Đức (chưa rõ năm sinh, người thôn Tân Hội, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường, nay là xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

Vốn có lòng yêu nước nồng nàn, khi giặc Pháp xâm chiếm miền Nam (1861), cả Bốn Ông đều tham gia lực lượng nghĩa quân do Thiên hộ Dương lãnh đạo.

Sau khi cuộc khởi nghĩa bất thành (1866), Bốn Ông trở về Cai Lậy chiêu tập nghĩa sĩ, tiếp tục đứng lên đánh Pháp.

Tại đây, Bốn Ông đã xây dựng thế trận lòng dân vô cùng vững chắc; và với chiến thuật du kích, nghĩa quân do Bốn Ông chỉ huy đã gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại nặng nề. Hai chiến công tiêu biểu của nghĩa quân Tứ Kiệt là trận tấn công thành Mỹ Tho và trận thiêu hủy đồn Cai Lậy. Đó là, vào khoảng 3 giờ sáng ngày 01 - 5 - 1868, nhân lúc trời còn tối và bọn lính canh say ngủ, nghĩa quân đã dùng thang vượt tường thành, đốt cháy kho lương, giết chết và làm bị thương một số lính Pháp; sau đó, nghĩa quân đã rút lui an toàn. Ngày 24 - 12 - 1870, lợi dụng lúc bọn chỉ huy đồn Cai Lậy về Mỹ Tho dự Lễ Giáng sinh, nghĩa quân bất ngờ đánh úp đồn Cai Lậy, phóng hỏa thiêu hủy hoàn toàn đồn này và tiêu diệt một số tên Việt gian có nợ máu với nhân dân; đồng thời, nghĩa quân cũng thu được nhiều vũ khí của địch.

Trước sự lớn mạnh của cuộc khởi nghĩa Tứ Kiệt, thực dân Pháp vô cùng lo sợ. Bọn chúng ra lệnh cho tên Việt gian Trần Bá Lộc chỉ huy hàng ngàn quân lính mở nhiều cuộc càn quét vô cùng khốc liệt vào vùng Cai Lậy, nhằm bình định nơi này và tiêu diệt nghĩa quân.

Lực lượng nghĩa quân đã kiên quyết và anh dũng chống trả. Nhưng cuối cùng, do sự chênh lệch quá lớn về lực lượng; nghĩa quân tan rã và Bốn Ông đều bị sa vào tay giặc. Biết Bốn Ông đều là những bậc nghĩa khí và có ảnh hưởng lớn trong nhân dân, Trần Bá Lộc dùng những thủ đoạn vô cùng thâm độc như vừa ra sức mua chuộc, dụ dỗ; vừa tra tấn dã man; đặc

biệt, bọn chúng còn đánh đập hết sức tàn bạo những người thân trong gia đình của Bốn Ông, nhằm buộc Bốn Ông phải quy thuận, đầu hàng.

Nhưng, Bốn Ông đều khẳng khái tuyên bố: “Sinh vi tướng, tử vi thần”, quyết không chịu khuất phục. Bất lực trước ý chí bất khuất của Bốn Ông, ngày 25 tháng Chạp năm Canh Ngọ (nhằm ngày 14 - 02 - 1871), thực dân Pháp đã xử chém bốn vị anh hùng dân tộc tại chợ Cai Lậy, để lại tấm gương anh dũng, kiên cường và bất khuất cho muôn đời sau:

Tứ vị anh hùng vị quốc hi sinh
vĩnh niệm.

Kiệt nhân nghĩa cử tinh thần bất
khuất lưu tồn.

Sau khi xử chém Bốn Ông, giặc đem thủ cấp của Bốn Ông bêu ở ba nơi: Gần cầu sắt Rạch Ông Hiệu, cầu trên lộ đi Ba Dừa, đầu đường lộ Dây Thép. Ba ngày sau chúng đem vùi thủ cấp của bốn ông ngoài mé ruộng (nay là Lăng Mộ). Cảm kích bốn vị anh hùng đã vì nước hy sinh, nhân dân Cai Lậy đã bí mật mang chôn thủ cấp của bốn ông và đắp mộ, hương khói trang nghiêm. Lúc bấy giờ ở làng Mỹ Trang, ông Nhiều học Đặng Văn Ngư dựng trước nhà một ngôi miếu thờ ngay tại khu đất giặc bêu đầu bốn ông. Ngôi miếu lợp ngói âm dương và để che mắt chính quyền thực dân, người ta gọi đó là chùa Ông (vì phía trước lập bàn thờ Quan Công tượng trưng cho trung nghĩa), còn phía sau lập bài vị khắc bốn chữ “Tứ vị thần hồn” sơn son thếp vàng rực rỡ thờ Tứ Kiệt.

Trận bão năm Giáp Thìn (1904) làm ngôi miếu đổ sập. Ông Nhiêu dời ngôi miếu về làng Thanh Sơn. Ngôi miếu được trùng tu vào các năm 1954, 1967 với tổng diện tích 695 m².

Hằng năm, vào ngày 25 tháng Chạp âm lịch, nhân dân Cai Lậy tụ tập đông đúc về đây tảo mộ và làm giỗ rất trang trọng,

thành kính theo nghi thức cổ truyền của dân tộc nhằm tưởng nhớ đến Bốn Ông vì nước quên mình nêu tấm gương tiết liệt, sáng ngời cho hậu thế.

Cổ Miếu Tứ Kiệt được UBND tỉnh Tiền Giang công nhận Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh tại Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 19/12/2017. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Một số kết quả chuyến thăm chính thức Liên bang Nga và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hợp tác liên Nghị viện Việt Nam - Liên bang Nga của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn

Từ ngày 08 - 10/9/2024, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm chính thức Liên bang Nga và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hợp tác liên Nghị viện Việt Nam - Liên bang Nga.

Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của đồng chí Trần Thanh Mẫn đến Liên bang Nga trên cương vị Chủ tịch Quốc hội và cũng là chuyến thăm Liên bang Nga đầu tiên của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong năm 2024. Chuyến thăm là một trong những hoạt động nhằm cụ thể hóa Tuyên bố chung về làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện được lãnh đạo hai nước thống nhất

nhân chuyến thăm của Tổng thống Putin đến Việt Nam vào tháng 6/2024; cũng như định hướng thúc đẩy hợp tác được trao đổi, thống nhất giữa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với Tổng thống Putin trong cuộc điện đàm ngày 08/8/2024. Chuyến thăm góp phần quan trọng thúc đẩy và củng cố quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Liên bang Nga nói chung, quan hệ hợp tác chặt chẽ, tốt đẹp giữa Quốc hội Việt Nam với Duma Quốc gia (Hạ viện) và Hội đồng Liên bang Nga (Thượng viện) nói riêng.

Trong chuyến thăm, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã hội đàm và cùng Chủ tịch Duma Quốc gia Quốc hội Liên bang Nga chủ trì Phiên họp lần thứ ba của Ủy ban Hợp tác liên nghị viện; hội đàm với Chủ tịch Hội đồng Liên bang Quốc hội Liên bang Nga và ký mới Thỏa thuận hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Hội đồng Liên bang Quốc hội Liên bang Nga; chứng kiến

lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Rostov. Tại các cuộc tiếp xúc, làm việc, hai bên nhất trí đẩy mạnh, mở rộng hợp tác tương xứng với truyền thống và quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện; phát huy thành quả đạt được dựa trên sự tin cậy và các khuôn khổ hợp tác đã có; phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2025; tiếp tục tăng cường trao đổi đoàn các cấp để không ngừng củng cố và thúc đẩy quan hệ, hợp tác thiết thực, hiệu quả thông qua các kênh Đảng, Quốc hội, Chính phủ và giao lưu Nhân dân.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã thông tin về tình hình Việt Nam; khẳng định Đảng, Nhà nước, Nhân dân Việt Nam coi trọng quan hệ hữu nghị, thủy chung; trân trọng sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu mà Nhân dân Liên Xô trước đây và nước Nga ngày nay dành cho Việt Nam. Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu rõ, Việt Nam đặc biệt quan tâm thúc đẩy hợp tác với Liên bang Nga trong các lĩnh vực: kinh tế, thương mại, đầu tư; quốc phòng - an ninh; khoa học, giáo dục, đào tạo; văn hóa, thể thao, du lịch, y tế và hợp tác giữa các địa phương của hai nước. Đồng thời, cho rằng hai bên cần tiếp tục tăng cường trao đổi đoàn cấp cao của Lãnh đạo Quốc hội, các hoạt động hợp tác giữa các cơ quan của Quốc hội, Nhóm Nghị sĩ hữu nghị, Nhóm Nghị sĩ trẻ, Nhóm nữ nghị sĩ, các đại biểu Quốc hội của hai nước; tăng cường

trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm lập pháp, cập nhật thông tin về hoạt động nghị viện của mỗi nước; tăng cường phối hợp giám sát và đôn đốc thực hiện các Thỏa thuận hợp tác mà Chính phủ hai nước đã ký kết; xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý thuận lợi; ủng hộ Chính phủ, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân hai nước tăng cường giao lưu, hợp tác trên cơ sở đôi bên cùng có lợi.

Nhân dịp này, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Chủ tịch V.I Matvienko chứng kiến lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Rostov.

2. Diễn biến một số xung đột, điểm nóng trên thế giới

Tình hình xung đột và điểm nóng trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng sâu sắc tới quan hệ quốc tế.

Cuộc xung đột Nga - Ukraine đã leo thang lên cấp độ mới khi Ukraine bắt ngờ tấn công qua biên giới, tiến sâu vào tỉnh Kursk (06/8), một trung tâm hậu cần quan trọng của Nga, và tuyên bố kiểm soát hơn 1.000 km² lãnh thổ Nga. Đây là cuộc tấn công lớn nhất vào lãnh thổ Nga được quốc tế công nhận sau 2,5 năm bùng phát xung đột giữa hai nước và cũng là lần đầu tiên kể từ Thế chiến thứ II, Nga bị quân đội nước ngoài tấn công vào lãnh thổ. Đáp trả lại hành động này, Nga đã nhanh chóng phản công đẩy lùi. Bộ Quốc phòng Nga tuyên bố Ukraine đã mất 9.300 binh

sĩ kể từ khi bắt đầu cuộc tấn công vào tỉnh Kursk của Nga. Tổng thống Nga Putin coi đây là hành động khiêu khích quy mô lớn và Nga kiên quyết đáp trả cứng rắn. Trước diễn biến tình hình, Hoa Kỳ và phương Tây tiếp tục công bố các gói cung cấp vũ khí và thiết bị mới nhằm tăng cường khả năng phòng thủ của Ukraine. Ngày 06/9/2024, các nước phương Tây công bố gói viện trợ quân sự trị giá 250 triệu USD. Điều này khiến các nỗ lực trung gian hòa giải chưa đem lại kết quả và triển vọng sớm chấm dứt cuộc xung đột Nga - Ukraine thêm bế tắc.

Cuộc xung đột tại dải Gaza chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Ngày 28/8/2024, Israel đã bắt đầu một cuộc chiến ở Bờ Tây, được gọi là “Chiến dịch Trại Hè”. Đây là cuộc tấn công lớn nhất của Israel tại Bờ Tây kể từ năm 2002. Theo Tổ chức phi lợi nhuận Giám sát Nhân quyền Euro-Med Kể từ tháng 10/2023, 660 người Palestine tại Bờ Tây đã thiệt mạng do các cuộc tấn công có hệ thống và quy mô lớn của quân đội Israel. Theo báo cáo của Văn phòng Điều phối các vấn đề nhân đạo của Liên hợp quốc (OCHA), từ ngày 27/8 đến ngày 02/9/2024, các lực lượng Israel đã giết chết 30 người Palestine tại Bờ Tây. Đây là con số tử vong hàng tuần cao nhất kể từ tháng 11/2023. Tính đến ngày 06/9, con số này đã tăng lên 39 người Palestine thiệt mạng. Ngoài ra, OCHA báo cáo rằng từ ngày 07/10/2023 đến ngày 02/9/2024,

652 người Palestine đã thiệt mạng ở Bờ Tây, bao gồm cả Đông Jerusalem. Phát biểu tại phiên khai mạc khóa họp thứ 57 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc ở Geneva ngày 09/9, Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc Volker Turk yêu cầu cộng đồng quốc tế hành động ngay lập tức để chấm dứt cuộc xung đột kéo dài gần một năm qua ở Dải Gaza và nhấn mạnh “việc chấm dứt cuộc chiến ở Gaza và ngăn chặn xung đột lan rộng trong khu vực là ưu tiên tuyệt đối và cấp bách”. Đồng thời, kêu gọi các quốc gia không chấp nhận tình trạng này và yêu cầu Israel tuân thủ các quyết định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cũng như Tòa án Công lý Quốc tế. Tuy nhiên, các cuộc công kích, tấn công trả đũa lẫn nhau giữa các lực lượng đang làm leo thang căng thẳng ở Trung Đông, Biển Đỏ và tác động tiêu cực tới giá năng lượng, lương thực, vận tải quốc tế. Nỗ lực trung gian hòa giải vẫn chưa tạo được tiến triển tích cực nào.

Tình hình Venezuela hậu bầu cử tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Ngày 07/9, Chính phủ Venezuela công bố quyết định thu hồi “ngay lập tức” quyền đại diện của Brazil cho lợi ích của quốc gia Argentina và các công dân Argentina trên lãnh thổ Venezuela do “những bằng chứng liên quan đến việc cơ sở vật chất của Đại sứ quán Argentina đang được sử

dụng để lên kế hoạch khủng bố". Venezuela cắt đứt quan hệ ngoại giao với Argentina và trục xuất toàn bộ nhân viên ngoại giao Argentina cuối tháng 7 vừa qua sau khi Chính phủ Argentina không thừa nhận kết quả bầu cử tổng thống Venezuela với chiến thắng thuộc về Tổng thống đương nhiệm Nicolas Maduro. Ngày 08/9, Ngoại trưởng Tây Ban Nha Jose Manuel Albares cho biết ứng cử viên đối lập tranh cử tổng thống Venezuela, Edmundo Gonzalez Urrutia đang trên

đường tới Tây Ban Nha trên một máy bay quân sự. Trước đó, ngày 02/9, Tòa án Venezuela ban hành lệnh bắt giữ ông Edmundo Gonzalez với cáo buộc ông có âm mưu tiếm quyền, làm giả tài liệu công, kích động chống pháp luật và âm mưu chống lại nhà nước Venezuela. Hiện nay, Venezuela đang tiếp tục đối mặt với phản ứng của nhiều nước không công nhận kết quả bầu cử. □

Nguồn: TBNB TW 10 - 2024

SO SÁNH CHỈ SỐ NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN GIỮA TRUNG QUỐC, EU VÀ HOA KỲ

Hoa Kỳ vẫn là quốc gia chi tiêu (tính theo giá tuyệt đối) lớn nhất cho nghiên cứu và phát triển (gọi tắt là NC&PT) trên thế giới, tiếp theo là Trung Quốc, quốc gia đã vượt qua Liên minh Châu Âu vào năm 2014. Cường độ NC&PT của Trung Quốc đã tăng từ 1,71% năm 2010 lên 2,45% năm 2021. Con số này vượt quá cường độ NC&PT của Liên minh Châu Âu (2,15%), nhưng vẫn thấp hơn so với Hoa Kỳ (3,46%).

Quy mô chỉ tiêu

NC&PT của Trung Quốc cho thấy nước này đang đầu tư lớn cho các lĩnh vực công nghệ tiên phong. Khu vực doanh nghiệp chiếm khoản chi lớn nhất cho NC&PT, từ 60% năm 2000 lên 76,6% năm 2020, khu vực chính phủ lớn thứ hai chiếm 15,7% năm 2020. Khu vực giáo dục đại học chiếm tỉ lệ nhỏ nhất, chỉ chiếm 7,7% năm 2020. Tỉ lệ này đảo ngược ở Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ, nơi mà khu vực giáo dục đại học nổi bật hơn khu vực chính phủ, với

tỉ lệ ngày càng tăng trong 20 năm qua.

Trung Quốc có 2,28 triệu nhà nghiên cứu năm 2020 - số lượng nhà nghiên cứu lớn nhất thế giới, so với 1,89 triệu ở EU và 1,59 triệu ở Hoa Kỳ. Trung Quốc tăng hơn gấp 3 lần trong 20 năm qua, sự gia tăng lớn nhất so với các quốc gia khác. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn chỉ có 3 nhà nghiên cứu trên 1.000 người lao động năm 2020, bằng khoảng 1/3 mức của EU, cho thấy tiềm năng gia tăng hơn nữa số

nhà nghiên cứu của Trung Quốc là rất lớn. Việc Trung Quốc tăng chi tiêu và nhân sự cho NC&PT đã tác động tích cực đến chỉ tiêu trích dẫn của các ấn phẩm khoa học. Trung Quốc đã sản xuất nhiều ấn phẩm khoa học hơn trong năm 2020 so với EU hoặc Hoa Kỳ, đồng thời cũng tạo ra nhiều ấn phẩm khoa học được trích dẫn hàng đầu hơn trong năm 2020. EU cũng tăng số lượng ấn phẩm khoa học và số lượng ấn phẩm được

trích dẫn hàng đầu, mặc dù có biên độ nhỏ hơn so với Trung Quốc. Mức tăng ở Hoa Kỳ nhỏ hơn nhiều, mặc dù bắt đầu từ mức hiệu suất cao.

Liên quan đến bằng sáng chế, Trung Quốc chiếm 13% trong số các sáng chế đồng dạng trong năm 2017 - 2019 so với chỉ 1% trong năm 1998 - 2000, vượt qua Đức để trở thành quốc gia sở hữu nhiều bằng sáng chế lớn thứ ba theo thước đo này. Trong cùng

thời kỳ, tỉ lệ các sáng chế đồng dạng có nguồn gốc từ Hoa Kỳ đã giảm từ 26% xuống 19%. Nhật Bản vẫn là quốc gia cấp bằng sáng chế hàng đầu, chiếm 26% số sáng chế đồng dạng trong năm 2017 - 2019, tỉ lệ ít thay đổi so với giai đoạn 1998 - 2000, khi chiếm 28%. Trung Quốc đã tích lũy được năng lực công nghệ ngày càng tinh vi trong hai thập kỷ qua nhờ đầu tư vào NC&PT. □

NỮ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ

Cử nhân hộ sinh Nguyễn Thị Hồng Nga, Trưởng phòng Dân số Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy (tỉnh Tiền Giang), Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban nữ công Công đoàn Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy, được biết đến là một nữ cán bộ Công đoàn giỏi việc nước, đảm việc nhà. Bác sĩ Trần Văn Lĩnh, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Trung tâm Y tế huyện Cai

Lậy (tỉnh Tiền Giang), Chủ tịch Công đoàn Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy nhận xét: Cử nhân hộ sinh Nguyễn Thị Hồng Nga là một cán bộ Công đoàn gương mẫu, nhiệt tình với công việc. Dù ở bất kỳ vị trí nào, trong lĩnh vực chuyên môn hay trong công việc của Công đoàn, đồng chí Nga luôn luôn đảm đương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong công tác Công đoàn, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban nữ công Công đoàn Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy Nguyễn Thị Hồng Nga luôn có những giải pháp đổi mới, sáng tạo nhất là trong công tác tuyên truyền pháp luật ở cơ sở; hàng tháng, mỗi tổ công đoàn và công đoàn viên thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo chủ đề

do Ban chấp hành Công đoàn cơ sở quy định. Trong hoạt động xã hội, chị đã vận động đoàn viên, công nhân viên, người lao động trong đơn vị đóng góp hỗ trợ thêm để xây dựng Mái ấm Công đoàn đối với các công đoàn viên nữ là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Qua đó, đã góp phần hỗ trợ giúp đỡ nữ công đoàn viên ở Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy giảm bớt khó khăn.

Với vai trò là Trưởng Ban nữ công, chị Nga trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tuyên truyền, vận động nữ công nhân viên người lao động rèn luyện phẩm chất đạo đức Phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”.

Năm 2023, Công đoàn

Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy có 195/197 chị em nữ được công nhận danh hiệu “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”, đạt 98,9%. Ban Chấp hành Công đoàn đã biểu dương, khen thưởng 60 nữ công đoàn viên đạt thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua. Bên cạnh đó các chị em còn hăng hái tham gia phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong công việc. Những năm qua, có hơn 56 đề tài, sáng kiến của nữ công đoàn viên được công nhận; đa số nữ công đoàn viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với chất lượng, hiệu quả cao, góp phần vào sự phát triển của đơn vị, địa phương.

Hàng năm, chị Nga tham mưu cho Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 với nhiều hình thức như Hội thi Bữa cơm gia đình, Hội thi ẩm thực, Hội

thi làm Bánh dân gian, Hội thi cắm hoa, tổ chức các trò chơi dân gian,... Năm 2022 - 2023, Công đoàn Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy đã tặng 1.517 phần quà cho gia đình công đoàn viên với số tiền hơn 182 triệu đồng nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm; vận động công nhân viên người lao động xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa”, nuôi con khỏe, chăm ngoan, học giỏi.

Ngoài ra, Ban Nữ công còn phát động trong nữ công đoàn viên ở đơn vị hưởng ứng tham gia phong trào mặc áo dài mỗi sáng thứ hai hàng tuần ở cơ quan để duy trì nét đẹp áo dài truyền thống của dân tộc Việt Nam. Qua đó, giúp cho các chị em phụ nữ có được thời gian thư giãn, vui chơi sau những giờ làm việc căng thẳng cũng như nhằm tôn vinh vẻ đẹp, khẳng định vai trò của những người phụ nữ trong xã hội, cuộc sống.

Đối với công tác trẻ em, Ban Chấp hành Công đoàn Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy đã tổ chức họp mặt nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi (1/6), tặng 1.271 phần quà cho con em công đoàn viên ở đơn vị với số tiền hơn 76 triệu đồng, khen thưởng cho 720 con công nhân viên, người lao động đạt học sinh giỏi với tổng số tiền hơn 57 triệu đồng.

Trong công tác chăm lo sức khỏe cho công nhân viên, người lao động nữ, Ban Nữ công đặc biệt được quan tâm tham mưu Ban chấp hành Công đoàn Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy phối hợp lãnh đạo đơn vị thực hiện khám sức khỏe nữ công đoàn viên. Trong đó, chú trọng sàng lọc các bệnh cho chị em nữ, 100% công đoàn viên nữ được khám sức khỏe định kỳ, qua đó có 1 trường hợp phát hiện bất thường để kịp thời điều trị.

Chị Nga chia sẻ: Với vai trò Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở, tôi quan tâm

nhều đến việc đề xuất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan cũng như lãnh đạo đơn vị nhằm chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, đặc biệt là nữ công đoàn viên; tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ công nhân viên, người lao động.

Trong quá trình công tác, bản thân đã chủ động tìm hiểu, nắm bắt tình hình thực tiễn, tăng cường giao lưu, gần gũi với nữ công nhân viên, người lao động để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai chế độ, chính sách cho công nhân viên, người lao động nữ như: thăm hỏi, giúp đỡ công đoàn viên khi ốm đau, bệnh tật, hậu sản, mẹ đơn thân, nuôi con nhỏ, nuôi con ốm... Qua đó, Ban Chấp hành Công đoàn đã kịp thời thăm hỏi 254 công đoàn viên với số tiền hơn 68 triệu đồng.

Trong năm 2022, 2023, đã kịp thời đề xuất Công đoàn ngành Y tế trình Liên đoàn

Lao động tỉnh trao tặng 2 “Mái ấm công đoàn” cho 2 công đoàn viên nữ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở.

Đối với công tác chuyên môn, với vai trò Trưởng phòng Dân số Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy, chị Nga đã thực hiện nhiều sáng kiến: “Đánh giá kết quả sàng lọc trước sinh của phụ nữ mang thai và sàng lọc sơ sinh trên địa bàn huyện Cai Lậy năm 2020”; “Đánh giá kiến thức của phụ nữ trên 35 tuổi về việc tự kiểm tra vú và khám sàng lọc ung thư vú trên địa bàn xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy năm 2020”; “Đánh giá kiến thức của phụ nữ 15 đến 49 tuổi có chồng về việc sử dụng thuốc viên tránh thai trên địa bàn xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy”...

Trong đó có 1 sáng kiến “Đánh giá kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản của học sinh trung học cơ sở tại huyện Cai Lậy năm 2022” được công nhận sáng kiến cấp tỉnh theo quyết định số 211/QĐ-UBND ngày

31/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh Tiền Giang năm 2022 và năm học 2022 - 2023.

Các sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả, rộng rãi trong toàn đơn vị. Từ đó giúp đơn vị nhận định được mô hình bệnh tật của địa phương giúp cho các ngành chức năng có những giải pháp cũng như hoạch định được chiến lược lâu

dài trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Với những thành tích trên, chị Nguyễn Thị Hồng Nga được Liên đoàn Lao động tỉnh Tiền Giang tặng Bằng khen trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2021; Tổng Liên đoàn Việt Nam tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững

mạnh năm 2022. Đặc biệt, chị Nga vinh dự được Thủ tướng tặng Bằng khen về thành tích trong công tác từ năm 2018 đến năm 2022. Qua đó, đã góp phần cùng Công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế huyện được Công đoàn ngành y tế Tiền Giang đánh giá xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, được Công đoàn ngành Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng. □

TIỀN GIANG TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ CHO HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

Với mục tiêu đảm bảo 100% học sinh, sinh viên được tham gia bảo hiểm y tế, góp phần hoàn thành chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế được giao, theo Quyết định số 546/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 27/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân

tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành văn bản số 5599/UBND-KGVX về việc thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên trong năm học 2024 - 2025. Để chỉ đạo thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị có liên

quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1) Tăng cường truyền thông: Về mục đích, ý nghĩa, trách nhiệm, quyền lợi, tính nhân văn, nhân đạo của chính sách bảo hiểm y tế đối với học

sinh, sinh viên và phụ huynh; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên; nêu gương điển hình tiên tiến đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên trên địa bàn.

2) Đơn giản hóa thủ tục hành chính: Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, mức đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên; tổ chức cấp phát, in cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời.

3) Ứng dụng công nghệ thông tin: Tổ chức hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số, căn cước công dân có gắn chip, ứng dụng VNEID mức độ 2 để thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy khi đi khám, chữa bệnh.

4) Tăng cường công tác phối hợp: Các đơn vị liên quan phối hợp trong công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ

học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế.

5) Thực hiện giám sát, kiểm tra: Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện bảo hiểm y tế tại các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

6) Vận động xã hội hóa: Huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tham gia bảo hiểm y tế.

7) Biểu dương, khen thưởng: Kịp thời đề xuất bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

8) Báo cáo, tổ chức tổng kết: Bảo hiểm xã hội tỉnh định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện

về Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên để kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện đạt tỷ lệ 100% học sinh, sinh viên trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế trong năm học 2024 - 2025.

Với các giải pháp nêu trên, công tác đảm bảo quyền lợi chăm sóc sức khỏe cho mọi học sinh, sinh viên thông qua việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn (năm học 2023 - 2024, toàn tỉnh có 286.468 học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỉ lệ 99,77%, vẫn còn 673 em chưa tham gia bảo hiểm y tế. Theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhóm học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân là nhóm bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế).□



SỐ 10, THÁNG 10 NĂM 2024
BAN TUYẾN GIÁO TỈNH ỦY TIỀN GIANG
BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

CHÂU THỊ MỸ PHƯƠNG

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang

Ban biên tập:

CHÂU THỊ MỸ PHƯƠNG

NGUYỄN VĂN NHÀN

Sửa bản in - Trình bày:

PHẠM NGUYỄN HỒNG NHƯ

Địa chỉ:

**Số 02, đường 30/4, Phường 1,
TP Mỹ Tho, Tiền Giang**

Điện thoại:

0273.3873108 - 3873235

Email: tuyengiaotien Giang@gmail.com

In 4.917 cuốn khổ 19 x 27 cm.

Thực hiện đồ họa vi tính & in tại

Cty TNHH TM & SX Minh Kim Long

Lô 3, đường B, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận
Bình Tân, TP.HCM

Giấy phép số: 01/GP-XBBT, cấp ngày 02 tháng 01 năm 2024

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2024

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| ♦ Định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền tháng 10 năm 2024 | 1 |
| ♦ Đưa nghị quyết vào cuộc sống | 4 |
| ♦ Sự phát triển lý luận về đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam qua 40 năm đổi mới | 8 |
| ♦ Nguyễn Thị Thập - Người phụ nữ kiên trung của quê hương Tiền Giang | 10 |
| ♦ Tiền Giang phấn đấu mục tiêu tăng trưởng ngành dịch vụ từ 7 - 7,5% trong năm 2024 | 12 |
| ♦ Kết quả qua hơn 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới | 14 |
| ♦ Một số kết quả nổi bật trong thực hiện Đề án giáo dục quyền con người của tỉnh Tiền Giang | 16 |
| ♦ Vai trò của gia đình | 19 |
| ♦ Năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức | 21 |
| ♦ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng | 22 |
| ♦ Tìm hiểu pháp luật | 27 |
| ♦ Cổ Miếu Tứ Kiệt | 29 |
| ♦ Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới thời gian gần đây | 31 |
| ♦ So sánh chỉ số nghiên cứu và phát triển giữa Trung Quốc, EU và Hoa Kỳ | 34 |
| ♦ Nữ cán bộ Công đoàn giỏi việc nước, đảm việc nhà | 35 |
| ♦ Tiền Giang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên năm học 2024 - 2025 | 38 |

